

Số: 27/2026/QĐCNTTLH

Phú Thọ, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Bùi Thị S và anh Phạm Xuân B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị S.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/03/2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Bùi Thị S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Rị, xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017193004460, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/7/2022

Người bị kiện: anh Phạm Xuân B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Rị, xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017088004607, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/8/2021

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/03/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/03/2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị S và anh Phạm Xuân B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị S và anh B đều thừa nhận có 02 con chung là Phạm Xuân V, sinh ngày 05/7/2013 và Phạm Xuân T, sinh ngày 23/9/2015. Khi ly hôn chị S và anh B nhất trí thỏa thuận:

Giao 02 con chung là Phạm Xuân V và Phạm Xuân T cho anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị S có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị S và anh B xác nhận về tài sản chung tự thỏa thuận, chưa yêu cầu pháp luật giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17 - Phú Thọ;
- Cơ quan THADS khu vực 17 - Phú Thọ;
- UBND xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương